

vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính: theo yêu cầu tại chương V	Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu. (Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án khác của nhà thầu). - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Giấy đăng ký kinh doanh của các đơn vị cung cấp. Lưu ý: Trong quá trình đánh giá bên mời thầu nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ theo yêu cầu của bên mời thầu	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình	Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại vật tư yêu cầu tại E-HSMT. Đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Kho bãi tập kết; Thiết bị thi công; kho bãi tập kết vật liệu; lán trại.	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công.	Có thiết minh biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Toàn bộ công tác thi công của các hạng mục chính của gói thầu	Có thiết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày	Đề xuất thời gian thi công ≤ 120 ngày. - Nhà thầu thiết minh giải pháp tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với gói thầu. Có	Đạt

	phương án xử lý rủi ro nếu chậm tiến độ, có cam kết bồi thường nếu vi phạm thời gian hợp đồng.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.		
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Có Bản cam kết hoàn thành theo đúng tiến độ đề xuất của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công trong từng công tác	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có phòng thí nghiệm được công nhận LAS-XD (kèm theo bản sao chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền) hoặc Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm được công nhận LAS-XD (kèm theo Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền). Thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

4.3. Có thuyết minh quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. Thiết minh kế hoạch kiểm tra từng hạng mục, quy trình nghiệm thu nội	Có đầy đủ thiết minh biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.4. Đánh giá hiện trạng và phân tích hệ thống chiếu sáng công cộng tại khu vực thực hiện dịch vụ và đề xuất phương án thi công hiệu quả cho từng công tác trong phạm vi thực hiện của gói thầu	Có thuyết minh, phân tích đánh giá hiện trạng và có thuyết minh đề xuất phương án thi công hiệu quả, hợp lý, khả thi cho từng công tác phù hợp với phạm vi thực hiện của gói thầu	Đạt
	Không có thuyết minh, phân tích đánh giá, đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, an toàn dân dụng trong quá trình thi công, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
5.1. An toàn lao động, an toàn dân dụng trong quá trình thi công		
Biện pháp an toàn lao động, an toàn dân dụng trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn trong từng hạng mục thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải có bản cam kết không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trong quá trình thi công. Biện pháp xử lý khi có tai nạn lao động xảy ra và biện pháp đảm bảo an toàn cho hạ tầng và khu dân cư xung quanh.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện	Có biện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

pháp tổ chức thi công		
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Biện pháp thu gom, xử lý rác thải, thiết bị thải bỏ	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đầy đủ và phù hợp với công trình. Giải pháp che chắn bảo vệ môi trường và không làm ảnh hưởng tới các công trình lân cận	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Thiết minh qui trình bảo hành, bảo trì công trình - Biện pháp bảo hành gói thầu - Có bản cam kết bảo hành gói thầu - Đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được xác định theo hợp đồng xây dựng nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu	Nhà thầu phải có bản cam kết không vi phạm các hành vi sau đây: - Có cam kết đáp ứng yêu cầu về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 3 năm trở lại đây - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Có cam kết về bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư và đề xuất các phương án bồi thường hợp lý nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, bao gồm: Thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công trình, kể cả các chi	Đạt

	phí tư vấn liên quan gây ra do chậm trễ tiến độ. - Có cam kết không có gói thầu nào tham dự thầu mà bị đánh giá là gian lận khi tham gia đấu thầu.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ bảo hành gói thầu	- Có cam kết và tài liệu chứng minh về việc hoàn thành nghĩa vụ bảo hành gói thầu tương tự	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.